

Bản án số: 03/2020/HS-ST

Ngày: 17 - 01 - 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Hiền.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Ngọc Lợi và ông Lê Văn Tú.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thu Hương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Lịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 184/2019/TL-STHS ngày 25 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Trần Q** (Tên gọi khác: Nguyễn Hồng E) sinh năm 1981, tại Ninh Bình. Nơi cư trú: Số nhà K, ngõ T, đường LĐH, phố TK, phường TB, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức H và bà Trần Thị K; vợ: Đinh Thị A và 03 con;

Tiền án:

- Ngày 18/9/2015, Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 25/4/2017, Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 29/4/1999, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 02 năm

- Ngày 19/11/2004, Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 02/10/2019 đến ngày 08/10/2019 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay. “Có mặt.”

- *Bị hại:* Anh Lã Văn L, sinh năm 1994; địa chỉ: Xóm T, xã KT, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. “Vắng mặt”.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Phạm Văn T, sinh năm 1980, trú tại phố B, phường VG, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. “Vắng mặt”.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Quang H, anh Phạm Bá G, chị Đinh Thị A, anh Nguyễn Xuân C. “Vắng mặt”.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trần Q là người nghiện ma túy và không có nghề nghiệp ổn định; khoảng 13 giờ ngày 07/6/2019, Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Acruro biển kiểm soát 18D1 - 422.74 từ nhà đến nhà một người bạn ở phường NS, thành phố Ninh Bình để chơi. Khi đi qua khu vực sân khu Tập thể nhà máy điện Ninh Bình tại phố NM, phường TB, thành phố Ninh Bình, Q nhìn thấy tại nhà kho, chân cầu thang tầng 1 nhà A của khu Tập thể có để nhiều chiếc ghế khung bằng sắt màu đen, lưng và mặt ghế bằng gỗ màu nâu của anh Lã Văn L, sinh năm 1994 trú tại xã KT, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình không có ai trông coi, Q nảy sinh ý định trộm cắp số ghế trên. Dừng xe mô tô tại sân khu tập thể, Q đi bộ vào kho lấy 04 chiếc ghế xếp lên xe mô tô rồi chở ra khu vực trước cổng trạm xá phường TB để cất giấu. Q tiếp tục quay lại lấy thêm 09 chiếc ghế nữa và đều tập kết tại trước cổng khu vực Trạm xá phường TB.

Do có biết anh Phạm Văn T, sinh năm 1980, trú tại phố B, phường VG, thành phố Ninh Bình là chủ cửa hàng đồ cũ tại số M, đường TP, phường NT, thành phố Ninh Bình, Q sử dụng điện thoại di động để gọi cho anh T với mục đích hỏi bán số ghế vừa trộm cắp được. Anh T yêu cầu cầm một chiếc ghế đến cửa hàng để xem trước khi thỏa thuận mua bán. Q điều khiển xe mô tô chở 01 chiếc ghế vừa trộm cắp đến cửa hàng của anh T, anh T xem ghế và đồng ý mua với giá 70.000 đồng một chiếc. Q đồng ý, sau đó đi xe mô tô quay lại chỗ tập kết

ghế để lấy nốt số ghế còn lại. Trên đường đi, Q gặp và thuê ông Phạm Bá G, sinh năm 1962, trú tại phố CVA, phường NB, thành phố Ninh Bình là nghề chạy xe lam để chở số ghế còn lại từ Trạm xá phường TB đến cửa hàng của anh T bán. Ông G và Q đi đến khu vực Trạm xá phường TB xếp 12 chiếc ghế lên xe ông G rồi chở về cửa hàng anh T để bán. Tổng số tiền bán 13 chiếc ghế là 910.000 đồng, Q đã tiền xài cá nhân hết. Sau khi phát hiện bị kẻ gian trộm cắp tài sản, ngày 09/6/2019, anh Lã Văn L đã trình báo cơ quan Công an. Quá trình điều tra xác minh, Cơ quan điều tra triệu tập Nguyễn Trần Q lên trụ sở để làm việc, tại đây Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cơ quan điều tra thu giữ của Nguyễn Trần Q 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Acruro biển kiểm soát 18D1 - 422.74 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh. Ngoài ra còn thu giữ của anh Phạm Văn T 13 chiếc ghế khung sắt màu đen, lưng và mặt ghế làm bằng gỗ màu nâu.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 44 ngày 11/6/2019, của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố Ninh Bình, kết luận: 13 chiếc ghế ngồi có đặc điểm khung làm bằng sắt hộp, màu đen, chiều cao ghế 88 cm, mặt ghế 40 x 39 cm (lưng và mặt ghế làm bằng gỗ) có tổng giá trị là 3.510.000 đồng.

Căn cứ kết quả điều tra, ngày 14/6/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Trần Q về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, Q đã bỏ trốn khỏi địa phương nên ngày 27/6/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định truy nã bị can đối với Nguyễn Trần Q.

Quá trình trốn truy nã, Nguyễn Trần Q lại tiếp tục phạm tội mới, cụ thể: Khoảng 16 giờ ngày 02/10/2019, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Q đi xe taxi sang khu vực đầu cầu non nước thuộc xã YB, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định gặp và mua của một người thanh niên tên R (Q không biết rõ họ tên, địa chỉ của người này) 300.000 đồng được 01 túi ma túy có đặc điểm bên ngoài là túi nilon màu trắng kích thước khoảng (1,5x1,5)cm, mép có viền màu xanh, trong chứa chất tinh thể màu trắng. Mua được ma túy, Q cho vào túi quần bên trái đang mặc và đi xe taxi về quán phở T thuộc phố H, phường ĐT, thành phố Ninh Bình để ăn. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Tổ công tác phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Ninh Bình phối hợp Công an phường ĐT, thành phố Ninh Bình đang làm nhiệm vụ nhận được tin báo của quần chúng nhân dân

tại quán phở T thuộc phố H, phường ĐT, thành phố Ninh Bình có đối tượng có dấu hiệu hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Khi Tổ công tác đến quán phở 24 thì nhìn thấy Nguyễn Trần Q đang ở đây. Nhìn thấy Tổ công tác Nguyễn Trần Q sợ hãi cho tay vào túi quần bên trái định móc túi ma túy ném đi và bỏ chạy thì bị Tổ công tác giữ lại, yêu cầu Q tự lấy túi ma túy ra. Nguyễn Trần Q tự giác móc từ túi quần bên trái lấy ra 01 túi nilon màu trắng, kích thước (1,5x1,5)cm, mép túi có viền màu xanh, trong chứa chất tinh thể màu trắng giao nộp cho Tổ công tác và khai nhận đây là ma túy vừa mua để sử dụng. Tổ công tác tiến hành niêm phong túi ma túy theo quy định và đưa Q và vật chứng về trụ sở Công an phường ĐT lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra còn thu giữ của Nguyễn Trần Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu trắng, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Trần Q và số tiền 300.000 đồng.

Tiến hành cân xác định khối lượng chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Trần Q có khối lượng là 0,2744 gam, ký hiệu M gửi giám định xác định loại ma túy, khối lượng ma túy

Tại bản Kết luận giám định số 306/KLGD - PC09 - MT ngày 04/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Ninh Bình kết luận “Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,2744 (không phải hai nghìn bảy trăm bốn mươi bốn) gam là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Hoàn trả lại 0,1991 gam chất tinh thể màu trắng cùng toàn bộ vỏ bao gói trong gói niêm phong được niêm phong trong một phong bì theo quy định, trên mặt phong bì có ghi số 306/KLGD - PC09 - MT”.

Ngày 04/10/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Ninh Bình ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với Nguyễn Trần Q về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Căn cứ thẩm quyền điều tra, ngày 15/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình ra quyết định số 37 chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án nói trên đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình.

Tại bản cáo trạng số 187/CT-VKS ngày 25/12/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố Nguyễn Trần Q (Tên gọi khác: Nguyễn Hồng E) ra trước Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình để xét xử về tội “Trộm cắp tài

sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trần Q (Tên gọi khác: Nguyễn Hồng E) phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Q (Tên gọi khác: Nguyễn Hồng E) từ **02 năm đến 02 năm 03** tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Từ **05 năm đến 05 năm 06** tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội từ 07 năm đến 07 năm 09 tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ 02/10/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự ; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định cùng vỏ bao gói ban đầu.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh thu giữ của Nguyễn Trần Q.

Buộc Nguyễn Trần Q nộp lại số tiền 910.000 đồng do phạm tội mà có để sung quỹ nhà nước.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Ninh Bình, Kiểm

sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, phù hợp với lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ, bản kết luận định giá tài sản, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ ngày 07/6/2019, tại khu tập thể nhà máy điện Ninh Bình thuộc phố NM, phường TB, thành phố Ninh Bình. Nguyễn Trần Q có hành vi lén lút chiếm đoạt 13 chiếc ghế có đặc điểm khung làm bằng sắt hộp, màu đen, chiều cao ghế 88 cm, mặt ghế 40 x 39 cm (lưng và mặt ghế làm bằng gỗ) có tổng giá trị là 3.510.000 đồng của anh Lã Văn L, sinh năm 1994 trú tại xã KT, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 02/10/2019, tại quán phở 24 thuộc phố 2, phường ĐT, thành phố Ninh Bình, Nguyễn Trần Q có hành vi cất giữ trái phép 0,2744 gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện, bắt giữ.

Nguyễn Trần Q là người có 02 tiền án về các tội “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích. Lần này Q lại tiếp tục phạm tội do cố ý do vậy thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Hành vi của Nguyễn Trần Q đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 và điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố Nguyễn Trần Q với tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã xâm **trực tiếp đến** sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật công nhận, bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi chiếm đoạt của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy và sự nghiêm trị của pháp luật đối với những hành vi trái phép liên quan đến ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện. Ngoài ra hành vi của bị cáo còn gây mất an ninh trật tự, ảnh hưởng xấu đến đời sống nhân dân, là nguyên nhân làm

phát sinh các loại tội phạm khác. Để bảo vệ trật tự xã hội, có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung thì việc truy tố, đưa ra xét xử, buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngoài tình tiết tăng nặng định khung bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào khác.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, khi bị cơ quan Công an kiểm tra bị cáo đã tự giác giao nộp gói ma túy đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, sau khi trộm cắp tài sản đã bỏ trốn.

Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và giúp bị cáo từ bỏ ma túy, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có công việc làm ổn định, thu nhập bấp bênh nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã thu hồi 13 chiếc ghế khung sắt màu đen, mặt và lưng ghế bằng gỗ màu nâu là tài sản của anh Lã Văn L và đã trả lại cho anh L, anh L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì. Vì vậy về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

Đối với anh Phạm Văn T là người đã mua 13 chiếc ghế mà Q đã trộm cắp mà có với giá 910.000 đồng, tuy nhiên anh T không yêu cầu Nguyễn Trần Q phải hoàn trả số tiền trên cho anh. Do đó, không xem xét vấn đề trách nhiệm dân sự trong vụ án này.

[4] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh thu giữ của Nguyễn Trần Q là phương tiện Q dùng để liên lạc bán tài sản trộm cắp được cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Số mà túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành cùng toàn bộ vỏ, bao gói thu giữ của Nguyễn Trần Q được cần tịch thu tiêu hủy.

Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 910.000 đồng do phạm tội mà có để sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Acruro biển kiểm soát 18D1 - 422.74; 01 điện thoại Huawei màu trắng thu giữ của Nguyễn Trần Q. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô và điện thoại là của chị Đinh Thị A, sinh năm 1988, trú tại phố TK, phường TB, thành phố Ninh Bình là vợ của Q. Q sử dụng chiếc xe mô tô để đi trộm cắp tài sản chị A không biết và chiếc điện thoại Q mượn của chị A để chơi điện tử không liên quan đến vụ án. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại chiếc xe mô tô và chiếc điện thoại trên cho chị A là có căn cứ.

Đối với 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Trần Q và số tiền 300.000 đồng thu giữ của Nguyễn Trần Q, quá trình điều tra xác định đây là những tài sản cá nhân của Q không liên quan đến vụ án. Cơ quan điều tra đã trả lại số tài sản trên cho Q, Q đã ủy quyền cho chị Đinh Thị A là vợ mình để nhận lại số tài sản trên là có căn cứ.

[5] Các vấn đề khác:

Đối với người lái xe taxi chở Q đi mua ma túy ngày 02/10/2019, Q không nhớ biển kiểm soát cũng như đặc điểm xe taxi nên không có căn cứ điều tra làm rõ.

Về nguồn gốc số ma túy, Q khai mua của một người thanh niên tên R tại khu vực đầu cầu Non Nước thuộc xã YB, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định nhưng Q không biết rõ họ tên cũng như địa chỉ của người này, do vậy không có căn cứ để điều tra xác minh làm rõ.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

**QUYẾT ĐỊNH:**



**1. Căn cứ:** Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm o khoản 2 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trần Q (Tên gọi khác: Nguyễn Hồng E) phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Q (Tên gọi khác: Nguyễn Hồng E) 02 (Hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; 05 (Năm) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 07 (Bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ 02/10/2019.

**2. Xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự ; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Buộc Nguyễn Trần Q nộp lại số tiền 910.000 (Chín trăm mười nghìn) đồng sung quỹ nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định cùng vỏ bao gói ban đầu.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh thu giữ của Nguyễn Trần Q.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/01/2020).

**3. Về án phí:** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Trần Q phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án 17/01/2020; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận :***

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Ninh Bình;
- Trại tạm giam CATNB;
- CA TP Ninh Bình;
- THADS TP. Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu VP, HS.

**T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Thị Hiền**